

Số: /KH-SGDĐT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền của ngành Giáo dục về phòng chống mại dâm giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 984/KH-BGDĐT ngày 09/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền của ngành Giáo dục về phòng chống mại dâm giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) về thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền của ngành Giáo dục về phòng chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ GDĐT tại Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026; nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm (PCMD) trong ngành Giáo dục.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên (HSSV) về PCMD; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các nguy cơ bị lôi kéo, dụ dỗ, vi phạm pháp luật, nhất là trên môi trường mạng.

3. Gắn công tác PCMD với xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và công tác xã hội học đường.

4. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Giáo dục; phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong quản lý, hỗ trợ, bảo vệ người học.

5. Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm từng cấp học, trình độ đào tạo và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, hướng dẫn triển khai

a) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hướng dẫn liên quan đến xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng ngừa tệ nạn xã hội trong HSSV.

b) Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, phòng chống tệ nạn xã hội trong các hoạt động giáo dục phù hợp theo từng cấp học.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục phòng ngừa

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về PCMD phù hợp với từng đối tượng.

b) Đa dạng hóa phương thức, đổi mới mạnh mẽ nội dung truyền thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong PCMD thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho HSSV.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

3. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh

a) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - địa phương - công an trong công tác quản lý, giáo dục, hỗ trợ người học.

b) Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường, chủ động phát hiện sớm, tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên có nguy cơ.

4. Tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ nhóm nguy cơ

Xây dựng kế hoạch lồng ghép hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ kịp thời cho học sinh, sinh viên thuộc nhóm có nguy cơ cao bị lôi kéo nhằm ngăn ngừa vi phạm pháp luật, thay đổi hành vi.

5. Phối hợp với ngành Y tế tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về PCMD cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

6. Tổ chức kiểm tra việc triển khai kế hoạch tại các cơ sở giáo dục; sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCMD trong các cơ sở giáo dục.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguồn chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn huy động từ xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phòng Công tác học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của ngành và cơ sở giáo dục. Điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các nhiệm vụ liên quan theo chức năng, nhiệm vụ nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch..

- Hướng dẫn theo dõi, kiểm tra, nắm tình hình việc xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện của các CSGD.

b) Phòng Tài chính chủ trì, phối hợp với Phòng Công tác học sinh, sinh viên tham mưu kinh phí thực hiện Kế hoạch.

c) Các Phòng thuộc Sở theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Phòng Công tác học sinh, sinh viên tham mưu, triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Các cơ sở giáo dục

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCMD theo Kế hoạch này.

- Tổ chức tự kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCMD tại cơ sở giáo dục.

3. Đề nghị UBND xã, phường

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc căn cứ kế hoạch này xây dựng và triển khai kế hoạch phù hợp với từng cấp học và điều kiện thực tế tại đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền của ngành Giáo dục về phòng chống mại dâm giai đoạn 2026-2030. Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- UBND các xã, phường (để phối hợp chỉ đạo);
- Các CSGD trực thuộc Sở;
- Các CSGD MN, TH, THCS;
- Các CSGD phổ thông liên cấp;
- Các CSGD ngoài công lập;
- Lưu: VT, CTHSSV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thuận